

Số: 40/TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch đô thị ngày 15/7/2020;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật kiến trúc; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban chấp hành đảng bộ Tỉnh về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Theo Tờ trình số 473/TTr-UBND ngày 26/12/2023 của UBND thành phố Bắc Giang đề nghị thẩm định, phê duyệt Quy chế; Báo cáo số 11/BC-SXD ngày 10/01/2024 của Sở Xây dựng Báo cáo kết quả thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XIX, kỳ họp thứ 15 xem xét thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với một số nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUY CHẾ

Đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 đã xác định mở rộng thành phố Bắc Giang hướng phát triển về phía Đông Nam (huyện Yên Dũng) để kết nối thành phố với đường cao tốc Nội Bài- Hạ Long; khai thác thế lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa phong phú, hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, nhiều cảnh quan thiên nhiên như: Sông Thương, vùng đồi núi bao quanh thành phố dãy núi Nham Biền (Đồng Sơn), hệ thống đồi Quảng Phúc (Song Mai); phát huy điều kiện thuận lợi để thành phố Bắc Giang trở thành trung tâm hành chính - chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh; là thành phố xanh, đáng sống và phát triển nhiều loại hình dịch vụ, cơ hội trở thành đô thị cửa ngõ xuất nhập khẩu, trung tâm tiếp vận- trung chuyển hàng hóa của Vùng thủ đô Hà Nội.

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc, UBND thành phố Bắc Giang đã phối hợp với UBND huyện Yên Dũng lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; nhằm mục đích quản lý không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị trên phạm vi bao gồm thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng; kiểm soát việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị; là căn cứ để quản lý việc lập quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quản lý đầu tư xây dựng công trình và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn nhưng vẫn bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa địa phương. Vì vậy, việc lập, thẩm định và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng với quy định của pháp luật, phù hợp với chủ trương, định hướng của tỉnh Bắc Giang, thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng.

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019 quy định: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành; đối với quy chế quản lý kiến trúc của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I là thành phố trực thuộc trung ương thì phải có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng”; Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc quy định: “1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy chế quản lý kiến trúc”.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 15 xem xét và thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục tiêu

- Quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị trên phạm vi toàn bộ diện tích tự nhiên đô thị Bắc Giang (bao gồm thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng), phù hợp với đồ án: “Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000” và các đồ án quy hoạch đô thị được phê duyệt;

- Kiểm soát việc xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang, phát triển đô thị, trên địa bàn, góp phần bảo vệ và giữ gìn bản sắc kiến trúc đô thị đặc trưng của đô thị Bắc Giang;

- Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc;

- Là căn cứ để quản lý việc lập Quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, quản lý đầu tư xây dựng công trình và cấp giấy phép xây dựng;

- Là cơ sở để xác định các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc cho các công trình thuộc khu vực chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được duyệt.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các công trình, hoạt động kiến trúc, xây dựng công trình kiến trúc trên địa bàn đô thị Bắc Giang.

3. Phạm vi áp dụng

Toàn bộ ranh giới hành chính của đô thị Bắc Giang (trong đó thành phố Bắc Giang: 6.656 ha; huyện Yên Dũng: 19.174 ha).

III. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Thực hiện Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND thành phố đã phối hợp với UBND huyện Yên Dũng lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang. Quá trình triển khai thực hiện, UBND thành phố Bắc Giang đã phối hợp với UBND huyện Yên Dũng gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị thành phố, huyện, UBND xã, phường, thị trấn, gửi xin ý kiến các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Bắc Giang, huyện Yên Dũng bằng hình thức: Đăng tải hồ sơ Quy chế lên Trang thông tin điện tử; trực tiếp bằng văn bản, phiếu góp ý; thông báo trên phương tiện đài truyền thanh của cấp xã; chỉ đạo các thôn, tổ dân phố trên địa bàn về việc lấy ý kiến đóng góp vào hồ sơ quy chế; gửi xin ý kiến các Sở, ban ngành Tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời đã được thông qua các cấp ở huyện, thành phố.

- Nội dung quy chế đã được HĐND thành phố Bắc Giang thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 02/01/2024 và HĐND huyện Yên Dũng tại Nghị quyết số 2/NQ-HĐND ngày 03/01/2024;

- UBND thành phố Bắc Giang đã trình Sở Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 473/TTr-UBND ngày 26/12/2023 về việc đề nghị thẩm định Quy chế quản lý

kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Sở Xây dựng đã thành lập hội đồng thẩm định, xin ý kiến thẩm định của các thành viên hội đồng. Ngày 05/01/2024, UBND thành phố Bắc Giang có Báo cáo số 31/UBND-QLĐT về việc giải trình và tiếp thu góp ý của Hội đồng thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 11/BC-SXD ngày 10/01/2024 Báo cáo kết quả thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy chế quản lý kiến trúc đã được lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh và thành viên Ban cán sự UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY CHẾ

1. Bố cục của quy chế

Quy chế gồm 4 chương và 17 điều:

a) Chương 1 “Quy định chung”: Điều 1 đến Điều 5.

b) Chương 2 “Quản lý kiến trúc, không gian cảnh quan”: Điều 6 đến Điều 11.

c) Chương 3 “Quản lý, bảo vệ công trình có giá trị”: Điều 12, điều 13.

d) Chương 4 “Tổ chức thực hiện”: Điều 14 đến Điều 17.

2. Nội dung cơ bản của quy chế:

2.1. Quy định chung

a) Các chỉ tiêu quy hoạch chung đô thị, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc địa phương được áp dụng:

- Chỉ tiêu trong Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang được phê duyệt theo Quyết định số 1685/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành;

b) Định hướng kiểm soát không gian, kiến trúc, cảnh quan của toàn đô thị:

- Hình thức kiến trúc: Kiến trúc công trình cần thể hiện phong cách hiện đại phù hợp đặc điểm khí hậu và cảnh quan khu vực. Các yếu tố kiến trúc truyền thống dân tộc và khu vực cần được kết hợp có chọn lọc, mang tính đặc trưng riêng của đô thị;

- Các khu chức năng chính trong thành phố được quy hoạch với hình thái đô thị hiện đại, tối ưu hóa công năng sử dụng, tiết kiệm đất đai và năng lượng, tạo dựng không gian trung tâm đặc trưng, kết nối hợp lý với hệ thống không gian mở chính, tạo dựng không gian đô thị liên hoàn, phong phú;

- Quản lý các khu chức năng theo quy hoạch, tuân thủ nguyên tắc về: Chiều cao công trình theo hình dáng đường cao tầng cơ sở, tập trung các công trình cao tầng theo các trục giao thông công cộng, cao tầng tại trung tâm đô thị, tạo nên những không gian điểm nhấn của thành phố với các khu vực.

c) Các khu vực cần lập thiết kế đô thị riêng; vị trí, quy mô các công trình cần thi tuyển phương án kiến trúc:

- Khu vực lập thiết kế đô thị riêng: Trên cơ sở các yêu cầu quản lý kiến trúc cụ thể, Quy chế đề xuất các khu vực ưu tiên cần lập thiết kế đô thị riêng đối với khu vực có ý nghĩa quan trọng về cảnh quan thuộc khu vực Phân khu 1.

- Các công trình cần thi tuyển phương án kiến trúc gồm: Công trình công cộng có quy mô cấp đặc biệt, cấp I; Nhà ga đường sắt; cầu trong đô thị từ cấp II trở lên, ga đường sắt nội đô từ cấp II trở lên; công trình tượng đài, công trình là biểu tượng về truyền thống, văn hóa và lịch sử của địa phương; công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị và trên các tuyến đường chính được xác định trong đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Về kiến trúc công trình đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu:

Thiết kế kiến trúc công trình đáp ứng tiêu chí bền vững, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2.2. Quy định cụ thể

a) Các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

- Các khu vực có ý nghĩa quan trọng về cảnh quan: Khu vực trực ven sông Thương; Khu vực trực ven sông Cầu; Khu vực trực ven sông Lục Nam; Khu vực núi Nham Biền.

- Các trục đường chính, các tuyến phố đi bộ, các trục đường có tính chất đặc biệt quan trọng về hành chính, thương mại, du lịch.

- Các khu vực di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tồn từ cấp tỉnh, quốc gia trở lên.

- Các quảng trường và công viên lớn; các khu trung tâm công cộng; các khu vực xung quanh đầu mối giao thông công cộng, nhà ga đường sắt đô thị.

- Các khu vực cửa ngõ đô thị.

b) Khu vực tuyến phố, ưu tiên chỉnh trang

Bao gồm các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ hiện hữu đi qua địa bàn, một số trục đô thị hiện hữu thuộc Phân khu 1 - Khu đô thị trung tâm hiện hữu và Phân khu 6 - Khu đô thị cửa ngõ phía Đông.

c) Quy định về quản lý kiến trúc đối với nhà ở, công trình công cộng, công trình phục vụ tiện ích đô thị, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Trên các tuyến đường chính:

+ Sử dụng hình thức kiến trúc công trình phù hợp công năng sử dụng, hài hòa với không gian xung quanh; áp dụng hình thức kiến trúc hiện đại, áp dụng các giải pháp kiến trúc xanh, thông minh phù hợp với điều kiện khí hậu của địa

phương; khuyến khích tạo không gian mở hoặc tạo khoảng lùi tầng trệt để làm không gian xanh, bố trí chỗ để xe và không gian cho người đi bộ.

+ Không gian kiến trúc cần có một số nguyên tắc thống nhất (về màu sắc, tầng cao, vật liệu, ...) để tạo nên tính đặc trưng và liên tục của dãy phố.

- Khu vực đô thị hiện hữu: Tổ chức kiến trúc đô thị hài hòa về phong cách kiến trúc, chiều cao, khoảng lùi, chi tiết, màu sắc, chất liệu của các công trình và nhà ở riêng lẻ trên các tuyến phố. Khuyến khích việc nhập các thửa đất nhỏ thành các lô đất lớn hơn và hợp khối các công trình kiến trúc có quy mô nhỏ để tổ chức bộ mặt kiến trúc chung của đô thị khang trang hơn.

- Khu vực đô thị mới:

+ Các công trình được thiết kế văn minh, hiện đại, có kiến trúc hài hòa với môi trường cảnh quan thiên nhiên, thân thiện môi trường. Cảnh quan hài hòa với điều kiện tự nhiên từng khu vực, tạo lập được môi trường sống tốt và đặc trưng riêng của từng khu đô thị mới;

+ Khuyến khích các công trình kiến trúc đa chức năng, cao tầng, mật độ cao dọc theo các trục đường chính đô thị, kết nối với các bên, trạm giao thông công cộng.

- Khu vực bảo tồn: Khu vực cần bảo tồn di sản kiến trúc, lịch sử, cảnh quan, cần rà soát, giữ nguyên các công trình, biệt thự có kiến trúc đặc thù có giá trị. Việc cải tạo, sửa chữa thực hiện trên nguyên tắc giữ gìn, duy trì, phát huy giá trị đặc trưng của không gian, kiến trúc cảnh quan vốn có của khu vực (chiều cao, mặt đứng các hướng, hình thức, vật liệu, màu sắc tường, mái, cổng, tường rào).

- Khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

+ Khuyến khích các giải pháp kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, hình thức hiện đại, tối đa hóa mảng xanh, gắn kết với đa với các điều kiện tự nhiên sẵn có, đảm bảo việc bảo vệ môi trường;

+ Bao quanh khu tiểu thủ công nghiệp tiếp giáp dân cư lập hành lang cây xanh cách ly.

- Kiến trúc cao tầng tập trung tại các khu vực trung tâm, quảng trường: Các công trình kiến trúc phải nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kiến trúc, thiết kế đô thị phù hợp, nâng cao giá trị kiến trúc cảnh quan của không gian quảng trường, khu vực trung tâm.

- Công trình nhà ở: Quản lý thiết kế, xây dựng và cấp giấy phép xây dựng công trình theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Tiêu chuẩn quốc gia về nhà ở, Quy hoạch chung đô thị và quy hoạch chi tiết hiện hành có liên quan.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng phù hợp với các đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, dự án hoặc thiết kế xây dựng đã được phê duyệt về tổng quy mô diện tích và vị trí; đảm bảo đầu nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã có.

d) Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân; Sơ đồ, bản vẽ, hình ảnh minh họa; Phụ lục về danh mục công trình kiến trúc có giá trị

Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc; có đầy đủ sơ đồ, bản vẽ, hình ảnh minh họa và Phụ lục về danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã đảm bảo nội dung được quy định tại Luật kiến trúc, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ; có đầy đủ sơ đồ, bản vẽ, hình ảnh minh họa và phụ lục về danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

Đề Quy chế được phê duyệt đúng trình tự, quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

(Gửi kèm hồ sơ Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang)

Nơi nhận:

- Như trên (5);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- TT HU, HĐND, UBND thành phố Bắc Giang;
- TT HU, HĐND, UBND huyện Yên Dũng;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KTN;
- Lưu: VT. XD. Trung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích